

SỐ 301

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG NHƯ LAI BẤT TƯ NGHÌ CẢNH GIỚI

Hán dịch: Đại Đường, Vu diên, Tam tạng Pháp sư Thật-xoa-nan-đa.

Tôi nghe như vậy:

–Một thời Đức Phật tại nước Ma-kiệt-đề thành Chánh đẳng giác dưới cội cây Bồ-đề. Cây này tên A-nhiếp-ba, rễ cây tỏa rộng bám sâu chắc trong đất, gốc cây vươn lên thẳng đứng tròn trịa không có đốt cây, như trụ Chiên-đàn. Chim muông bay đến chung quanh trên cây này nhưng không thể vượt qua được. Vỏ cây tươi mịn phát sinh nhiều màu hòa quyện, giống như the lụa, lá xanh biếc đan dày với nhiều cành bao phủ chung quanh và hoa đẹp nở đầy. Hoa nở rạng ngời, hương bay ngào ngạt, rất là đáng yêu. Ngoài cây Câu-tỳ-la và Ba-lợi-chất-đa ra thì không có cây nào có thể sánh được. lại có vô lượng cây nhỏ chung quanh mà đại thọ này là sum suê cao đẹp nhất, giống như núi Diệu cao là đứng đầu trong những ngọn núi vĩ đại nhất, cách xa một do-tuần đều có thể nhìn thấy và nghe mùi thơm lan tỏa.

Cây chiếu ánh sáng rực rỡ nên nhìn xa trong đêm tối cứ ngỡ là đồng lửa lớn. Phía dưới cây Bồ-đề trang nghiêm xinh đẹp như vườn Hoan hỷ, bốn phía thoáng rộng tươi vui, cỏ thơm phủ dày tươi mượt như cỏ chim chúa Khổng tước, hoa có lẫn lẫn thơm ngát nhìn mãi không chán. Đức Như Lai ngồi đọa nghiêm nơi đây, giữa đại chúng vây quanh, như mặt trăng giữa muôn sao.

Khi ấy có mười cõi Phật số nhiều như vi trần và chư Phật ở các phương khác, vì muốn trang nghiêm các đạo tràng của Đức Phật Tỳ-lô-giá-na nên thị hiện hình tướng Bồ-tát, đến ngồi nơi hội chúng này. Danh hiệu của các vị ấy là Bồ-tát Quán Tự Tại, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Địa Tạng, Bồ-tát Hư Không Tạng, Kim Cang Tạng, Bồ-tát Duy-ma-cật, Bồ-tát Thiện Oai Quang, Bồ-tát Diệt Chư Cái, Bồ-tát Bảo Thủ, Bồ-tát Đại Tuệ, Bồ-tát Phổ Hiền, vì các Đại Bồ-tát như vậy đều làm bậc dẫn đầu.

Và có vô lượng ngàn ức Bồ-tát hiện hình tướng Thanh văn cũng đến ngồi trong hội chúng. Tên của các vị đó là Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên, Tu-bồ-đề, La-hầu-la, A-nhã Kiều-trần-như, Ma-ha Ca-diếp, Ưu-ba-ly, A-na-luật, Ly-bà-đa, A-nan, Đề-bà-đạt-đa, Bạt-nan-đa làm thượng thủ. Từ lâu các vị đều đã tu sáu pháp Ba-la-mật, gần sự giác ngộ của Phật nhưng vì hóa độ chúng sinh nên ở nơi cõi tạp nhiễm này mà thị hiện hình tướng Thanh văn.

Vì có vô lượng ngàn Tỳ-kheo-ni mà tôn giả Ma-ha Ba-xà-ba-đề làm thượng thủ. Các vị này đều đã thành tựu nghiệp đại trượng phu, vì muốn giáo hóa hàng chúng sinh thấp kém nên hiện thân người nữ.

Và có vô lượng Đế Thích, Phạm thiên, Hộ thế, Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và phi nhân... trong đó đều là chúng Đại Bồ-tát, chứ không có ai là phàm phu.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ngồi nơi cõi Bồ-đề, trang nghiêm thanh tịnh vi diệu, ví như đặt viên ngọc như ý ở gốc cây Chất-đa. Đức Thế Tôn chánh niệm không dao động như núi Tu-di, vì muốn làm cho các chúng Bồ-tát và tất cả chúng sinh biết rõ sức oai thần, Thiên định sâu xa uyên áo của chư Phật nên nhập Tam-muội tên là Như Lai bất tư nghì cảnh giới. Lúc đó, Đức Thế Tôn với ba mươi hai tướng tốt, trong mỗi mỗi tướng như vậy đều hiện vô lượng cõi Phật nơi mười phương. Và chư Phật đó giống như chiếc gương sáng hiển hiện các sắc tướng, và tùy theo mỗi mỗi tướng tốt lại hiện Đức Như Lai thuở xưa khi còn tu hạnh Bồ-tát, từ Đức Quang Minh Vương cho đến cuối cùng nơi Đức Phật Nhiên Đăng làm những hạnh khổ khó làm. Bồ-tát hoàn toàn xả bỏ tất cả đầu mắt, thân thể, da thịt, tay chân, vợ con, tôi tớ, vương vị, quốc gia, cung điện. Nhờ Tam-muội này nên có uy lực lớn.

Tất cả chư Phật khi thọ trai, khi đi, khi thuyết pháp, khi Niết-bàn luôn luôn nhập nơi định này. Vì sao? Vì tất cả Đức Như Lai nương nơi Tam-muội này mà thành tựu vô lượng sức oai thần lớn, cho đến chứng nhập tất cả pháp không, có thể ở nơi tất cả cõi Phật nơi mười phương thị hiện các thứ việc tự tại.

Ví như có người nằm mộng thấy vô số việc thay đổi khác nhau, đến khi tỉnh mộng thì những việc đã thấy không còn nữa. Phàm phu cũng vậy, vì mộng trong vô minh nên vọng tưởng nơi các pháp, sinh ra cái tưởng có thật thể. Chư Phật thì đã tỉnh giác nên hoàn toàn không chấp trước nên có thể ở nơi tất cả thế giới nơi mười phương, trong một niệm thị hiện vô lượng Phật sự tự tại vô ngại, thành tựu lợi ích cho tất cả chúng sinh, làm cho họ ngộ nhập nơi vô lượng môn giải thoát sâu xa vi diệu.

Khi ấy, Bồ-tát Đức Tạng tu hạnh Bồ-đề chưa thành tựu viên mãn, nên hỏi Đại Bồ-tát Phổ Hiền:

–Hôm nay Đức Như Lai nhập Tam-muội tên là gì? Và làm thế nào để được thị hiện tự tại vô số Phật sự độ thoát chúng sinh trong tất cả thế giới nơi mười phương?

Bồ-tát Phổ Hiền bảo Bồ-tát Đức Tạng:

–Hãy lắng nghe, ta sẽ vì ông mà giảng nói.

Lúc đó, các vị Bồ-tát nhất tam chiêm ngưỡng, đồng thanh ca ngợi:

–Hay thay! Những điều Tôn giả hỏi rất sâu xa vi diệu. Tôn giả Phổ Hiền thấy biết tất cả, hôm nay sẽ giảng nói.

Tức thời mặt đất chấn động sáu cách, trời mưa hoa thơm đẹp, bao nhiêu phiến não khổ đau của tất cả chúng sinh đều tạm ngưng.

Bồ-tát Phổ Hiền nói:

–Này Phật tử! Tam-muội này tên Như Lai Bất tư nghì cảnh giới, tức là sự giác ngộ của tất cả chư Phật, vì chư Như Lai thường nương trụ nơi đó, cho nên Đức Thế Tôn bắt đầu từ nơi Phật Nhiên Đăng được thọ ký xong, liền nhập vào định này, thường không dụng công mà tự nhiên ứng hiện vô lượng Phật sự. Nghĩa là khoảng rộng trên đầu một sợi lông hiện có thế giới chư Phật và tất cả vi trần cõi Phật. Ở trong đó hoặc hiện sinh trời Đâu-suất, hoặc từ cõi kia nhập thai hạ sinh, hoặc hiện sinh ra bước đi bảy bước và nói: “Ta nay vì sinh tử không bờ bến”; hoặc hiện ra nơi cung vua, xuất gia tu hành khổ hạnh; hoặc hiện hàng phục chúng ma, thành Đẳng chánh giác và thuyết pháp luân vi diệu; hoặc hiện sống ở thế gian trải qua vô lượng kiếp cứu độ chúng sinh, khiến được xa

lìa các khổ; hoặc lại thị hiện nhập nơi Niết-bàn; hoặc tất cả kiếp làm thành một sát-na; hoặc một sát-na làm thành tất cả kiếp, kiếp và sát-na không tăng không giảm; cho đến tất cả chúng sinh chưa giải thoát hết thì trong từng mỗi mỗi sát-na ở khắp các thế giới này thường làm vô số Phật sự như vậy, chưa từng ngưng nghỉ mà vẫn không dụng công.

Như trong vô lượng cõi nước trong đầu một sợi lông giữa hư không trong mỗi mỗi niệm hiện các oai nghi pháp tắc của chư Phật mà không có dụng công. Cho đến các sợi lông ở khắp hư không cũng lại như vậy. Lại nữa, tất cả vi trần các cõi này, trong mỗi mỗi bụi trần lại có hơn số vi trần tất cả cõi Phật, và trong mỗi mỗi cõi của một sát-na, tự nhiên hiện khắp tất cả những công hạnh oai nghi của chư Phật. Hoặc sinh ở cung trời cho đến diệt độ, giải thoát vô lượng, vô số chúng sinh.

Như thế, trong từng mỗi niệm cho đến tận cùng kiếp vị lai thường làm Phật sự, lợi ích chúng sinh, cho đến tận cùng hư không, cõi chúng sinh, luôn luôn không ngưng nghỉ mà cõi Phật không giảm, vi trần không tăng? Vì sao? Vì tất cả pháp cũng như ánh lửa huyễn hóa không bền chắc.

Ví như chư Đại Bồ-tát ở hội này số nhiều như vi trần trong mười thế giới Phật đều cùng ở trong mười hai do-tuần của nước Ma-kiệt-đề này mà không chướng ngại nhau. Mỗi mỗi bụi trần kia đều nhận lấy vô số thế giới chư Phật, hoặc ngẩng lên, hoặc chúc xuống, hoặc cùng hưởng, hoặc trái hưởng, hoặc ở một bên, hoặc quyen lẫn vào nhau không chướng ngại. Cũng vậy, như người trong mộng, thấy ở một nơi mà có đủ thứ việc, vì không thật cho nên không có sự trở ngại. Nơi tất cả cõi này, không đâu là không do tâm biến hiện. Hoặc thấy kiếp thiêu, hoặc đã cháy rụi, hoặc gió tụ thành, hoặc nơ, hoặc sạch, hoặc không có Phật đều tùy theo nghiệp tự tâm của chúng sinh mà thấy những sự kiện như vậy không đồng. Ví như ngựa quỉ bị đói khát bức bách, đi đến sông Hằng thì có kẻ hoặc thấy là nước, hoặc có kẻ thấy là tro, máu mủ, phân nơ chảy tràn, bất tịnh đầy đầy.

Chúng sinh cũng vậy, tùy theo nghiệp mỗi người mà thấy cõi Phật này hoặc sạch hoặc nơ hoặc sạch; hoặc Phật tại thế, hoặc nhập Niết-bàn, hoặc ở đạo tràng thuyết pháp cho đại chúng; hoặc có người nghe thuyết về bậc nhất nghĩa đế, hoặc nghe thuyết về sự ca ngợi pháp bố thí; hoặc thấy đi đứng, hoặc thấy ngồi ăn, hoặc thấy thân lớn hơn người khác gấp bội, cho đến gấp bảy lần, hoặc một do-tuần, hoặc ngàn do-tuần; hoặc thấy ánh sáng rực rỡ như mặt trời mới mọc, hoặc như trăng tròn; hoặc do nghiệp chướng gặp Đức Phật hiệu chư Phật.

Như quỉ đói kia, ở trong sông Hằng mà hoàn toàn không thấy nước, chỉ thấy đủ thứ vật nơ bắn tạt nhạp. Hoặc thấy chư Phật, mỗi mỗi đều từ cõi nước của mình mà thị hiện oai đức hình tướng Đại Bồ-tát, đến nhập vào hội chúng này; hoặc trong một cõi chúng sinh chỉ thấy sự thiêu đốt của kiếp hỏa. Hoặc trong một cõi, tất cả chúng sinh đều cùng thấy Phật, hoặc thấy Đức Như Lai tập trung tất cả cõi nhập vào một cõi Phật, đem một cõi Phật nhập vào tất cả cõi.

Như người đau mắt, cùng ở một chỗ mà thấy mỗi vật sai khác, nhưng không chướng ngại nhau, tất cả đều do mắt bệnh, không thấy đúng màu sắc. Chúng sinh cũng vậy, tính chất của sắc không trở ngại, vì tâm vướng mắc vào nhiều vọng pháp nên che phủ chánh kiến, không rõ sự chân thật.

Này Phật tử! Nay ta vì ông nói tóm tắt pháp Tam-muội này. Như Đức Phật Thế Tôn trụ trong nhất niệm nơi Tam-muội này, ở trên đầu một sợi lông có vô lượng cõi Phật cùng cõi Phật kia biến khắp hư không, trong mỗi mỗi bụi trần đều có các cõi vi

trần pháp giới. Vì muốn lợi ích cho chúng sinh nên mỗi mỗi sát-na ở khắp mỗi mỗi cõi hiện những công hạnh, phương tiện oai nghi của chư Phật số nhiều như mười vi trần cõi Phật.

Như thế cho đến tất cả chúng sinh vẫn chưa chứng đắc hết tuệ giác vô thượng, thường không đoạn mất. Như Đức Phật thứ nhất, thứ hai, thứ ba đây, cho đến tất cả chư Phật nơi mười phương, mỗi mỗi chỗ hiện sức oai đức lớn cũng như vậy.

Bồ-tát Đức Tạng nghe Bồ-tát Phổ Hiền nói xong, liền ngay trên tòa đạt được Tam-muội này và thấy vô lượng chư Phật kia cùng biết phương tiện oai đức chư Phật. Do sức Tam-muội cũng có thể như vậy mà điều phục chúng sinh. Hằng hà sa số chúng Đại Bồ-tát, mỗi mỗi đều chứng đắc các Nhãn Tam-muội và các địa khác nhau. Các vị Đại Bồ-tát trụ nơi Thập địa như Bồ-tát Quán Tự Tại, công đức diệu hạnh đều được viên mãn, từ kiếp lâu xa đều đã đạt Tam-muội này. Trong một sát-na thu tóm vô lượng kiếp, trong một vi trần dung nạp vô lượng cõi, trong một niệm ở khắp tất cả cõi hóa độ vô lượng chúng sinh thường không dụng công, tự nhiên thị hiện các Phật sự nên tuy chuyên cần với pháp này mà vẫn không có chỗ tinh tấn. Như chiếc bình đầy nước, không thể chứa thêm một giọt. Chư Bồ-tát này cũng như vậy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trong Tam-muội phóng ra ánh sáng giữa chân mây, gọi là Đại hiển phát, chỗ có tất cả sự hữu công dụng hạnh. Các chư Bồ-tát chưa chứng Thập địa mà gặp được ánh sáng này rồi đều thấy vô lượng cõi Phật ở trong vi trần và trên đầu sợi lông ở trong hư không, như chiếc bình lưu ly đựng đầy hạt cải trắng. Người quán sát đều thấy chư Bồ-tát kia và thấy tất cả cõi Phật cũng vậy. Và thấy tất cả chư Phật ở cõi kia, nơi mỗi mỗi thân Phật thấy có tất cả thân Phật, mỗi mỗi chư Phật có vô lượng tên, đều làm tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh, từng niệm từng niệm thường ở nơi tất cả cõi Phật, ứng hiện tự nhiên, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Ví như trên cây phước cao, đem đặt viên ngọc như ý, tự nhiên khắp nơi mưa các loại trân bảo, tùy theo ý muốn của chúng sinh mà đều được đầy đủ; Đức Như Lai cũng vậy, ứng hiện Chánh đẳng giác, tự nhiên độ thoát vô lượng chúng sinh. Trong các cõi này, mỗi chúng sinh mỗi khác nhưng không trở ngại nhau.

Như người có thần lực dạo đi trong hư không hoặc vách đá, núi, sông mà không có nơi nào bị trở ngại. Vì sao? Vì tất cả các nơi đều như quang năng, không chắc thật.

Các chúng Bồ-tát đã thấy như vậy rồi, thì tự thân biến khắp tất cả cõi, ngay trong từng một niệm ở trước mỗi mỗi Đức Phật, hoặc trải qua một kiếp, hai kiếp, ba kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp, hoặc khoảnh khắc một niệm, hoặc một thoáng chớp cung kính cúng dường học nghe Đức Phật thuyết các môn Ba-la-mật, Đà-la-ni hoặc nói về các địa, hoặc hiện thần biến, đem tất cả kiếp nhập vào trong một niệm, sinh ý tưởng rất là hy hữu khó gặp, và suy nghĩ thế này: “Vì sao Đức Thế Tôn oai đức tự tại, nơi một sát-na làm cho con được đầy đủ căn lành phước đức trong vô lượng kiếp, mau chóng chứng đại oai thần lực của cảnh giới Tam-muội Bất tư nghì của Như Lai?”.

Khi ấy, Bồ-tát Đức Tạng vì muốn lợi ích các chúng sinh nên hỏi Bồ-tát Phổ Hiền:

–Có người muốn chứng Tam-muội này thì nên tu phước, bố thí, trì giới, trí tuệ như thế nào?

Bồ-tát Phổ Hiền ở khắp mười phương tất cả cõi tịnh, ứng hiện thành Chánh giác giáo hóa chúng sinh và bảo Bồ-tát Đức Tạng:

–Phật tử, nếu người muốn chứng đắc Tam-muội này, trước hết nên tu phước và tích chứa các căn lành, nghĩa là thường cúng dường chư Phật, Pháp, Tăng cho đến cha

mẹ. Có bao nhiêu tất cả những người nghèo nàn, khổ não không ai cứu giúp, không chỗ nương tựa, thật đáng thương xót thì hãy giúp đỡ họ, không bỏ một ai, cho đến bố thí thân mạng, hoàn toàn không than tiếc. Vì sao? Vì cúng dường Phật được phước đức lớn, mau chóng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, làm cho các chúng sinh đều được an lạc. Cúng dường pháp được tăng trưởng trí tuệ, chứng pháp tự tại, biết rõ chân chánh thật tánh các pháp. Cúng dường Tăng được tăng trưởng vô lượng tư lương phước trí, thành tựu Phật đạo. Cúng dường cha mẹ, Hòa thượng, Tôn sư và những người đã đem lợi ích ban ân cho ta, ta nên nhớ ân của họ và báo ân, cúng dường nhiều hơn nữa với những người đã giúp cho ta. Vì sao? Vì người biết ân tuy ở nơi sinh tử vẫn không đánh mất căn lành. Còn người không biết ân nghĩa thì căn lành sẽ đoạn diệt, làm các nghiệp ác. Thế nên các Đức Như Lai ngợi khen sự biết ân và chê người vong ân. Thường thương xót và cứu giúp các chúng sinh khổ nạn, do đó mà căn lành Bồ-tát rộng lớn, vĩnh viễn không thoái thất.

Nếu người có chuyên cần tu tập phước đức, thường nghĩ đến báo ân, Từ bi thương xót chúng sinh thì với sự giác ngộ, người ấy đã nắm trong tâm tay.

Nên biết, lời Phật dạy có thể tùy thuận cúng dường. Ba loại phước điền này, mỗi mỗi phước điền đều thành tựu vô lượng căn lành.

Đức Tạng nên biết! Bồ-tát hãy gieo trồng hạt giống rộng lớn, do đó cho nên sinh ra mầm Tam-muội này và thành quả giác ngộ. Thế nào là gieo trồng? Nghĩa là đem các thứ vòng hoa vi diệu, hương bột, hương xoa và các thứ âm nhạc cung kính cúng dường chư Phật hiện tại hoặc hình tượng Phật.

Suy nghĩ thế này: “Như trên đã dạy, trên đầu một sợi và ở nơi một vi trần trong vô lượng cõi biển khắp hư không, mỗi mỗi chỗ gặp oai lực chư Phật và chư Bồ-tát, ta đều ở trong hội chúng chư Phật đó, nhất tâm chánh niệm cúng dường khắp cả như đã cúng dường pháp tánh một Đức Phật, tức là pháp tánh tất cả chư Phật. Nếu ta cúng dường một Đức Như Lai tức là cúng dường tất cả Đức Như Lai. Tùy theo mỗi mỗi thần lực của chư Phật kia, có thể đem bao nhiêu kiếp nhập vào một niệm và cùng số kiếp như vậy cúng dường Đức Như Lai. Nếu có chúng sinh tin hiểu pháp này, gieo trồng hạt giống lớn liền được cảnh giới Tam-muội rộng lớn khó nghĩ bàn của Như Lai.

Thiện nam! Thế nên hãy đem pháp này mà cúng dường mỗi ngày. Thậm chí chỉ một lần kính lễ nơi chư Phật cũng có thể nẩy mầm và nuôi lớn giống Tam-muội này, lại thường đem bố thí, trì giới, đại nguyện, trí tuệ để tưới nó. Bồ-tát vì tưới mầm Tam-muội nên lúc tu hạnh bố thí không chọn lựa ruộng phước, oán thân, thiện ác, trì giới, phá giới, giàu sang, nghèo hèn. Nên suy nghĩ: “Bố thí cho người giàu có, tuy họ không cần dùng nhưng chính ta được tu tập hạnh bố thí”.

Bồ-tát nên giữ giới thanh tịnh, thấy người phá giới sinh tâm thương xót lớn, không nên có tâm ghét giận họ. Nên phát đại Bồ-đề nguyện sâu xa: “Ta nhất định phải ở trong từng niệm trên đầu sợi lông biển khắp cõi hư không, cho đến trong tất cả bụi trần cõi Phật và vô lượng thế giới thành Đẳng chánh giác, chuyển pháp luân vi diệu hóa độ các chúng sinh như Đức Thế Tôn Tỳ-lô-giá-na hiện nay không khác. Không cần dụng công mà vẫn thấu nhiếp vô lượng kiếp vào nơi một niệm. Tức là trong mỗi mỗi cõi như vậy đều hiện oai nghi chư Phật nhiều như vi trần cõi Phật. Mỗi mỗi oai nghi đều hóa độ hàng hà sa số chúng sinh, khiến cho chấm dứt khổ đau, cho đến cùng tận cõi hư không và cõi chúng sinh mà vẫn không ngừng nghĩ”.

Này Phật tử! Về pháp tu trí tuệ, ông nên nhất tâm lắng nghe ta nói: “Nếu người

thiện nam, người thiện nữ nào vì cầu tuệ giác vô thượng, phát tâm muốn chứng đắc Tam-muội này, trước hết người đó cần phải tu trí tuệ, vì Tam-muội này do tuệ mà đạt. Thế nên người tu trí tuệ phải xa lìa sự nói dối, nói thêu dệt và các việc vô ích làm tán loạn tâm. Đối với các chúng sinh tuy sinh tâm đại Bi nhưng thường nhiếp tâm, không đắm nhiễm, không vọng động.

Vào trong tinh xá, thấy hình tượng Phật sắc vàng trang nghiêm hoặc thuần bằng vàng, thân tướng viên dung, vô lượng Đức Phật hóa hiện, vào nơi Tam-muội. Trong ánh sáng tròn đầy này, các vị ngồi thứ tự trước tượng cúi đầu đánh lễ và suy nghĩ: “Con nghe vô lượng chư Phật nơi mười phương hiện đang ở đời, đó là: Phật Nhất Thiết Nghĩa Thành, Phật A-di-đà, Phật Bảo Tràng, Phật A-súc, Phật Tỳ-lô-giá-na, Phật Bảo Nguyệt, Phật Bảo Quang. Các chư Phật đó tùy theo chỗ sở thích, tôn trọng, sinh niềm kính tín thanh tịnh lớn, tưởng hình tượng Phật mà làm thân chân thật của Đức Như Lai ấy, cung kính tôn trọng như thấy Đức Phật ngay trước mặt”. Quán sát kỹ từ đầu đến chân với nhất tâm không tán loạn, đến chỗ thanh vắng tư duy Đức Phật đang hiện tiền, cỡ một tầm tay, tâm luôn chánh niệm không để cho quên mất. Nếu thoáng lãng quên phải nên quán lại.

Khi quán như vậy, sinh tâm vô cùng cung kính tôn trọng, như chân thân Phật đang hiện ở trước mặt, thấy thật rõ ràng và không cho đó là hình tượng. Đã quán thấy rồi, nên đối trước tượng Phật đó đem vòng hoa thơm, hương bột, hương xoa, nhiễu quanh bên phải cung kính cúng dường các thứ. Người đó nên nhất tâm chánh niệm như vậy, luôn nghĩ như Đức Thế Tôn đang đứng trước mặt. Nhưng Đức Phật Thế Tôn thì thấy tất cả, nghe tất cả và biết tất cả, biết hết tâm ta.

Thành tựu tư duy quán sát như vậy rồi, thì trở về lại chỗ vắng vẻ chánh niệm tỉnh thức không để cho quên mất. Nhất tâm chuyên cần tu tập đủ hai mươi một ngày. Nếu người có phước đức thấy Đức Như Lai hiện đang ở trước mặt; còn nếu người có đời trước có tạo nghiệp chướng ác thì không thấy được. Nếu nhất tâm nỗ lực không lùi bước và không có ý tưởng khác thì nhanh chóng được trông thấy trở lại. Vì sao? Vì nếu có người mong cầu Vô thượng tuệ giác, đối với một việc chuyên tâm tu tập không việc gì mà không thành tựu. Nếu đối với sự tu tập mà luôn luôn lười biếng, lui sụt thì tự thân người đó còn không thể giải thoát, huống gì là độ thoát các khổ cho chúng sinh. nếu gặp được như vậy thì mau chóng đạt đạo chánh đạo Bồ-đề, nếu không thể siêng năng tu tập thì nên biết đó là kẻ mang gánh nặng của địa vị. Ví như có người ở trong biển lớn, uống một ngụm nước, tức là đã uống tất cả nước sông trong cõi Diêm-phù-đề. Bồ-tát cũng vậy, nếu có thể tu tập biển giác ngộ này, đó là đã tu tập tất cả các nhân Tam-muội, các địa, các Đà-la-ni. Thế nên phải thường chuyên cần tu tập, chớ có lười biếng; xa lìa sự buông lung, chuyên tâm nhất niệm, cốt yếu làm cho chính mình được thấy Phật hiện tiền. Tu tập như vậy, thì khi mới thấy Phật, có suy nghĩ: “Có đúng là Phật chăng? Hay là hình tượng chăng? “nếu biết đã thấy đúng thật là Phật thì nên ở trước Đức Phật quỳ gối sát đất, cung kính chấp tay nhớ nghĩ vô lượng oai đức chư Phật trong tất cả vi trần và trên đầu sợi lông trong khắp hư không. Vì tâm đại Từ bi cho nên Đức Phật hiện đến trước con và nên thưa thỉnh: “Xin Đức Thế Tôn giảng nói pháp đại Tam-muội về cảnh giới không thể nghĩ bàn của Đức Như Lai”.

Nếu nghe những điều Như Lai dạy, nên tin một cách chắc chắn, chớ sinh nghi hoặc thì ngay nơi đó liền được Tam-muội này. Hoặc vì nghiệp chướng đời trước không thể hồi được thì nên tư duy: Tất cả các pháp như quán năng, như huyễn hóa, như hoa mắt, như

bóng hình, như tượng, như mộng. Quán sát kỹ như vậy về pháp tánh vắng lặng nhưng nên biết Đức Như Lai biết rõ tất cả các pháp đều như huyễn mộng. Tự tánh Như Lai chẳng phải huyễn, chẳng phải mộng, cũng như hư không, có thể dùng trí tuệ, Từ bi mà xuất hiện trước con, cúi xin vì con mà phóng ra ánh sáng đại Bi màu xanh để diệt trừ các khổ.

Khi ấy, Đức Phật liền phóng ra ánh sáng giữa chân mày tên Thanh diễm, ánh sáng ấy vừa chiếu ra liền tiêu trừ các khổ. Ngay lúc đó, được chứng đắc Quang minh nhãn và có thể thông đạt vô lượng Tam-muội. Đến ngày thứ bảy thì mộng thấy Đức Như Lai thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu biết những gì đã thấy là hình tượng, thì nên nghĩ: chư Phật và các chúng sinh cũng đều như hình tượng, chỉ tùy theo sự tưởng thấy chứ không có tánh thật thể. Đã biết Như Lai như huyễn, như hóa, như quang năng, như mộng, tự nhiên như vậy thấy Phật hiện tiền cũng như trong mộng thật không thể có. Không sinh mà sinh, không diệt mà diệt, không đi mà đi, không biết mà biết, chẳng phải hữu vi mà hiện các hành, chẳng phải ngôn thuyết mà giảng các pháp. Không ngã, không thọ, không chúng sinh, không dưỡng dục, không chỗ sinh, không tưởng, không tạo tác, không tri, không y; chẳng phải tức uẩn, chẳng phải tại uẩn nhưng thị hiện các uẩn, cho đến xứ, giới cũng vậy. Tất cả đều chẳng phải có, cũng chẳng phải là không. Thế nên chư Phật và tất cả pháp chân thật bình đẳng, đồng một tướng, như quang năng. Chư Phật, tất cả chúng sinh và cảnh giới đều do tự tâm thức tưởng mà hiện. Thức tưởng là duyên sinh ra các sắc, hoàn toàn không có. Đức Như Lai đã đoạn tất cả thức tưởng, vì thế không nên dùng sắc tưởng để thấy Như Lai. Biết rằng chỗ thấy các hình tượng là tùy theo cái tưởng mà sinh ra; cho đến tất cả Đức Phật chân thật ở trên đầu sợi lông khắp cả hư không đều cũng như vậy. Giống như hư không bình đẳng không khác. Nếu ta nhận biết tức thấy được Phật, nếu li phân biệt tức không có sự thấy. Tự tâm là Phật, rời tâm không có Phật; cho đến ba đời tất cả chư Phật cũng như vậy, đều vô sở hữu, chỉ nương vào tạ tâm. Bồ-tát nếu biết rõ chư Phật và tất cả pháp đều chỉ do tâm hiện thì chứng đắc tùy thuận nhãn, hoặc nhập Sơ địa, có lúc xả thân thì mau chóng sinh đến thế giới Diệu hỷ hoặc sinh trong cõi Phật thanh tịnh, an lạc tuyệt đối; thường thấy, gần gũi, cúng dường, thừa sự Đức Như Lai.

Bấy giờ, Bồ-tát Đức Tạng bạch với Bồ-tát Phổ Hiền:

–Nếu có chúng sinh nghe pháp môn này mà thọ trì, đọc tụng, giảng nói, biên chép thì được bao nhiêu phước đức?

Bồ-tát Phổ Hiền nói:

–Này Phật tử! Hãy lắng nghe! Nếu có người có thể thấu nhận tất cả chúng sinh trong ba cõi, giúp họ thoát khỏi sinh tử, đắc quả A-la-hán. Mỗi mỗi vị La-hán như vậy, trải qua một trăm trăm kiếp đem những y phục, nệm lót tốt đẹp nhất của cõi trời và thực phẩm, thuốc thang cùng các thứ cúng dường. Sau khi những vị La-hán đó nhập Niết-bàn, người này lại xây tháp bảy báu cung kính cúng dường từng vị một. Hoặc lại có người trong một trăm kiếp giữ giới thanh tịnh, hoặc nhân nhục, tinh tấn, thiền định. Người này tuy được vô lượng phước nhưng không bằng có người được nghe pháp môn này mà tôn kính tín, lãnh hội và không sinh chê bai, thì phước ấy siêu việt hơn người kia rất nhiều và chóng thành Chánh giác.

Khi ấy, vô lượng chư Phật ở tất cả cõi nước mười phương đều tự thân và khen ngợi Bồ-tát Phổ Hiền:

–Lành thay! Lành thay! Phật tử! Thật đúng như những điều ông đã nói.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lúc đó, từ nơi miệng của Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai phóng ra vô lượng hào quang chiếu khắp ba cõi, mưa các loại hoa và các âm nhạc vi diệu không tấu mà tự vang, mặt đất chấn động. Trong ánh hào quang, Đức Phật nói kệ rằng:

*Ai nghe pháp này tâm thanh tịnh
Đạt các địa, Định Đà-la-ni
Giới, nhẫn, tự tại, thần thông lực
Chóng chứng vô thượng Phật Bồ-đề
Chuyển diệu pháp luân chưa từng có
Cũng như quá khứ các Đại tiên
Ở nơi một kiếp gồm nhiều kiếp
Một bụi hiện ra vô lượng cõi
Vô lượng chúng sinh vượt ba cõi
Bao nhiêu khổ não luôn bức thiết
Tà kiến buộc ràng mất chánh niệm
Niệm niệm làm cho được giải thoát.*

Bồ-tát Phổ Hiền đối với pháp môn này đã chứng đắc từ lâu nên khi thuyết pháp có ngàn ức trời người vượt qua tất cả khổ và đạt đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được không thoái chuyển.

Bồ-tát Đức Tạng và tất cả chúng hội Bồ-tát khác, Thế gian, Trời, Rồng, A-tu-la đều rất hoan hỷ, tin nhận và vâng làm.

